

PHỤ LỤC 03
CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN DẠY MÔN CHUYÊN, DẠY BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI THEO
NGHỊ QUYẾT SỐ 26/2021/NQ-HĐND, NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày /10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Môn	Lớp	Số tiết tính chế độ hỗ trợ (Công văn số 4171)	Mức 1: 300.000 đồng/tiết				Mức 2: 450.000 đồng/tiết		Mức 3: 600.000 đồng/tiết		Mức 4: 750.000 đồng/tiết		Mức 5: 900.000 đồng/tiết		Tổng nhu cầu thực hiện năm 2025
					Giải Nhất kỳ thi HSG cấp tỉnh	Dự toán	Tham gia đội tuyển dự thi HSG QG	Dự toán	Giải khuyến khích cấp quốc gia	Dự toán	Giải ba cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhì cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhất cấp quốc gia	Dự toán	
A	B	C	D	1	2	3 = 1 x 2 x 300000	4	5 = 1 x 4 x 300000	6	7 = 1 x 6 x 450000	8	9 = 1 x 8 x 600000	10	11 = 1 x 10 x 750000	12	13 = 1 x 12 x 900000	14=3+5+7+9+11+13
	Tổng cộng				70	3.732.750.000	4	204.750.000	6	425.250.000	10	1.102.500.000	10	1.260.000.000	1	189.000.000	6.914.250.000
1	THPT Nguyễn Bình Khiêm				8	425.250.000	1	47.250.000	2	141.750.000	5	504.000.000	7	905.625.000	1	189.000.000	2.212.875.000
		Địa lí	12	157,5		0		0		0		0	1	118.125.000		0	118.125.000
		Địa lí	11	157,5		0	1	47.250.000		0		0		0		0	47.250.000
		Hóa học	12	157,5		0		0		0		0	1	118.125.000		0	118.125.000
		Hóa học	11	157,5		0		0		0	1	94.500.000		0		0	94.500.000
		Hóa học	10	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Lịch sử	12	157,5		0		0		0		0	1	118.125.000		0	118.125.000
		Lịch sử	11	157,5		0		0	1	70.875.000		0		0		0	70.875.000
		Lịch sử	10	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Ngữ văn	11	210		0		0		0	1	126.000.000		0		0	126.000.000
		Ngữ văn	10	210	1	63.000.000		0		0		0		0		0	63.000.000
		Sinh học	12	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Sinh học	11	157,5		0		0		0	1	94.500.000		0		0	94.500.000
		Sinh học	10	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Tiếng Anh	12	210		0		0		0		0	1	157.500.000		0	157.500.000
		Tiếng Anh	11	210	1	63.000.000		0		0		0		0		0	63.000.000
		Tin học	12	157,5		0		0		0	1	94.500.000		0		0	94.500.000
		Tin học	11	157,5		0		0		0		0	1	118.125.000		0	118.125.000
		Tin học	10	157,5		0		0		0	1	94.500.000		0		0	94.500.000

TT	Đơn vị	Môn	Lớp	Số tiết tính chế độ hỗ trợ (Công văn số 4171)	Mức 1: 300.000 đồng/tiết				Mức 2: 450.000 đồng/tiết		Mức 3: 600.000 đồng/tiết		Mức 4: 750.000 đồng/tiết		Mức 5: 900.000 đồng/tiết		Tổng nhu cầu thực hiện năm 2025
					Giải Nhất kỳ thi HSG cấp tỉnh	Dự toán	Tham gia đội tuyển dự thi HSG QG	Dự toán	Giải khuyến khích cấp quốc gia	Dự toán	Giải ba cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhì cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhất cấp quốc gia	Dự toán	
A	B	C	D	1	2	3 =1 x 2 x 300000	4	5 = 1 x 4 x 300000	6	7 = 1 x 6 x 450000	8	9 = 1 x 8 x 600000	10	11 = 1 x 10 x 750000	12	13= 1 x 12 x 900000	14=3+5+7+9+11+13
		Toán	12	210		0		0		0		0	1	157.500.000		0	157.500.000
		Toán	11	210		0		0		0		0		0	1	189.000.000	189.000.000
		Toán	10	210	1	63.000.000		0		0		0		0		0	63.000.000
		Vật lí	12	157,5		0		0		0		0	1	118.125.000		0	118.125.000
		Vật lí	11	157,5		0		0	1	70.875.000		0		0		0	70.875.000
		Vật lí	10	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
2	THPT Lê Thánh Tông				10	535.500.000	2	110.250.000	4	283.500.000	5	598.500.000	3	354.375.000	0	0	1.882.125.000
		Địa lí	12	157,5		0		0		0	1	94.500.000		0		0	94.500.000
		Địa lí	11	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Địa lí	10	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Hóa học	12	157,5		0		0		0		0	1	118.125.000		0	118.125.000
		Hóa học	11	157,5		0		0	1	70.875.000		0		0		0	70.875.000
		Hóa học	10	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Lịch sử	12	157,5		0	1	47.250.000		0		0		0		0	47.250.000
		Lịch sử	11	157,5		0		0	1	70.875.000		0		0		0	70.875.000
		Ngữ văn	12	210		0		0		0	1	126.000.000		0		0	126.000.000
		Ngữ văn	11	210	1	63.000.000		0		0		0		0		0	63.000.000
		Ngữ văn	10	210	1	63.000.000		0		0		0		0		0	63.000.000
		Sinh học	12	157,5		0		0		0		0	1	118.125.000		0	118.125.000
		Sinh học	11	157,5		0		0	1	70.875.000		0		0		0	70.875.000
		Sinh học	10	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Tiếng Anh	12	210		0		0		0	1	126.000.000		0		0	126.000.000
		Tiếng Anh	11	210		0		0		0	1	126.000.000		0		0	126.000.000
		Tiếng Anh	10	210	1	63.000.000		0		0		0		0		0	63.000.000

TT	Đơn vị	Môn	Lớp	Số tiết tính chế độ hỗ trợ (Công văn số 4171)	Mức 1: 300.000 đồng/tiết				Mức 2: 450.000 đồng/tiết		Mức 3: 600.000 đồng/tiết		Mức 4: 750.000 đồng/tiết		Mức 5: 900.000 đồng/tiết		Tổng nhu cầu thực hiện năm 2025
					Giải Nhất kỳ thi HSG cấp tỉnh	Dự toán	Tham gia đội tuyển dự thi HSG QG	Dự toán	Giải khuyến khích cấp quốc gia	Dự toán	Giải ba cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhì cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhất cấp quốc gia	Dự toán	
A	B	C	D	1	2	3 = 1 x 2 x 300000	4	5 = 1 x 4 x 300000	6	7 = 1 x 6 x 450000	8	9 = 1 x 8 x 600000	10	11 = 1 x 10 x 750000	12	13 = 1 x 12 x 900000	14=3+5+7+9+11+13
		Tin học	12	157,5		0		0		0		0	1	118.125.000		0	118.125.000
		Tin học	11	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
		Toán	12	210		0		0		0	1	126.000.000		0		0	126.000.000
		Toán	11	210		0	1	63.000.000		0		0		0		0	63.000.000
		Toán	10	210	1	63.000.000		0		0		0		0		0	63.000.000
		Vật lí	12	157,5		0		0	1	70.875.000		0		0		0	70.875.000
		Vật lí	11	157,5	1	47.250.000		0		0		0		0		0	47.250.000
3	THPT Lê Quý Đôn				4	220.500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	220.500.000
		Ngữ văn	12	210	1	63.000.000											63.000.000
		Tiếng Anh	12	210	1	63.000.000											63.000.000
		Lịch sử	11	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Lịch sử	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
4	THPT Trần Cao Vân				1	63.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	63.000.000
		Toán	12	210	1	63.000.000											63.000.000
5	THPT Trần Quý Cáp				1	63.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	63.000.000
		Tiếng Anh	12	210	1	63.000.000											63.000.000
6	THPT Sào Nam				3	157.500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	157.500.000
		Vật lí	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Ngữ văn	12	210	1	63.000.000											63.000.000
		Lịch sử	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
7	THPT Huỳnh Ngọc Huệ				2	110.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	110.250.000
		Sinh học	11	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Ngữ văn	12	210	1	63.000.000											63.000.000
8	THPT Nguyễn Duy Hiệu				3	173.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	173.250.000
		Vật lý	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Ngữ văn	11	210	1	63.000.000											63.000.000
		Tiếng Anh	10	210	1	63.000.000											63.000.000
9	THPT Núi Thành				1	47.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	47.250.000
		Địa lí	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
10	THPT Nguyễn Văn Cừ				3	173.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	173.250.000
		Toán	11	210	1	63.000.000											63.000.000
		Sinh học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Ngữ văn	12	210	1	63.000.000											63.000.000
11	THPT Nguyễn Thái Bình				2	110.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	110.250.000

TT	Đơn vị	Môn	Lớp	Số tiết tính chế độ hỗ trợ (Công văn số 4171)	Mức 1: 300.000 đồng/tiết				Mức 2: 450.000 đồng/tiết		Mức 3: 600.000 đồng/tiết		Mức 4: 750.000 đồng/tiết		Mức 5: 900.000 đồng/tiết		Tổng nhu cầu thực hiện năm 2025
					Giải Nhất kỳ thi HSG cấp tỉnh	Dự toán	Tham gia đội tuyển dự thi HSG QG	Dự toán	Giải khuyến khích cấp quốc gia	Dự toán	Giải ba cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhì cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhất cấp quốc gia	Dự toán	
A	B	C	D	1	2	3 =1 x 2 x 300000	4	5 = 1 x 4 x 300000	6	7 = 1 x 6 x 450000	8	9 = 1 x 8 x 600000	10	11 = 1 x 10 x 750000	12	13= 1 x 12 x 900000	14=3+5+7+9+11+13
		Toán	11	210	1	63.000.000											63.000.000
		Lịch sử	11	157,5	1	47.250.000											47.250.000
12	THPTTrần Văn Dư				1	47.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	47.250.000
		Hoá học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
13	THPT Đỗ Đăng Tuyển				0	0	1	47.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	47.250.000
		Tin học	12	157,5		0	1	47.250.000									47.250.000
14	THPT Lê Hồng Phong				1	63.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	63.000.000
		Toán	12	210	1	63.000.000											63.000.000
15	THPT Lý Tự Trọng				2	110.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	110.250.000
		Toán	12	210	1	63.000.000											63.000.000
		Hoá học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
16	THPT Nông Sơn				2	94.500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	94.500.000
		Vật lý	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Địa lí	11	157,5	1	47.250.000											47.250.000
17	THPT Bắc Trà My				5	267.750.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	267.750.000
		Toán	12	210	1	63.000.000											63.000.000
		Vật lý	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Hoá học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Sinh học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Ngữ văn	11	210	1	63.000.000											63.000.000
18	THPT Trần Hưng Đạo				1	47.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	47.250.000
		Lịch sử	11	157,5	1	47.250.000											47.250.000
19	THPT Duy Tân				1	47.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	47.250.000
		Hoá học	11	157,5	1	47.250.000											47.250.000
20	THPT Lương Thúc Kỳ				2	110.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	110.250.000
		Toán	12	210	1	63.000.000											63.000.000
		Hoá học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
21	THPT Nguyễn Hiền-Duy Xuyên				4	204.750.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	204.750.000
		Toán	12	210	1	63.000.000											63.000.000
		Sinh học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Tin học	10	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Địa lí	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
22	THPT Nguyễn Khuyến				3	157.500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	157.500.000
		Sinh học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Địa lí	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Tiếng Anh	11	210	1	63.000.000											63.000.000
23	THPT Trần Đại Nghĩa				1	63.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	63.000.000
		Toán	12	210	1	63.000.000											63.000.000

TT	Đơn vị	Môn	Lớp	Số tiết tính chế độ hỗ trợ (Công văn số 4171)	Mức 1: 300.000 đồng/tiết				Mức 2: 450.000 đồng/tiết		Mức 3: 600.000 đồng/tiết		Mức 4: 750.000 đồng/tiết		Mức 5: 900.000 đồng/tiết		Tổng nhu cầu thực hiện năm 2025
					Giải Nhất kỳ thi HSG cấp tỉnh	Dự toán	Tham gia đội tuyển dự thi HSGQG	Dự toán	Giải khuyến khích cấp quốc gia	Dự toán	Giải ba cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhì cấp quốc gia	Dự toán	Giải nhất cấp quốc gia	Dự toán	
A	B	C	D	1	2	3 = 1 x 2 x 300000	4	5 = 1 x 4 x 300000	6	7 = 1 x 6 x 450000	8	9 = 1 x 8 x 600000	10	11 = 1 x 10 x 750000	12	13 = 1 x 12 x 900000	14=3+5+7+9+11+13
24	THPT Hùng Vương				1	47.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	47.250.000
		Tin học	11	157,5	1	47.250.000											47.250.000
25	THPT Hồ Nghinh				5	252.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	252.000.000
		Vật lý	11	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Vật lý	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Hóa học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Địa lí	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Tiếng Anh	12	210	1	63.000.000											63.000.000
26	THPT Võ Nguyên Giáp				1	47.250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	47.250.000
		Hóa học	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
27	PTDTNT THPT Quảng Nam				2	94.500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	94.500.000
		Lịch sử	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000
		Địa lí	12	157,5	1	47.250.000											47.250.000